

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2017/HSST
Ngày 31/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Hoạt

Ông Tráng A Lừ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Vinh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Hờ A Đ; tên gọi khác: Không; sinh năm 1989; trú tại: Bản Pa K, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Hờ A C (đã chết); con bà Giàng Thị S, sinh năm 1967; có vợ là Tráng Thị C, sinh năm 1990 và 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 09 tháng 02 năm 2017 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Tráng A S; tên gọi khác: Không; sinh năm 1992; trú tại: Bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Tráng A C, sinh năm 1969; con bà Sòng Thị S, sinh năm 1971; có vợ là Hờ Thị T, sinh năm 1992 và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 09 tháng 02 năm 2017 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 09/02/2017, tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại bản Hua T, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra xe

máy BKS: 26G1-06791 do Tráng A S điều khiển, phía sau chở Hờ A Đ. Qua kiểm tra phát hiện Hờ A Đ đang cầm ở tay phải 01 gói nilon màu đen, tiếp đến là lớp giấy bạc bên trong đựng 50 viên nén màu hồng, bề mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu WY, Hờ A Đ, Tráng A S cùng khai nhận đó là gói Hồng phiến của Hờ A Đ và Tráng A S vận chuyển thuê cho Hờ A S mục đích để hưởng tiền công. Vật chứng thu giữ của Hờ A Đ gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, BKS: 26G1-067.91, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vật chứng thu giữ của Tráng A S một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NEOSON sau đó dẫn giải Hờ A Đ, Tráng A S đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện V để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành cân tịnh, xác định trọng lượng 50 viên nén màu hồng thu giữ của Hờ A Đ, Tráng A S có trọng lượng 5,46 gam, lấy 20 viên có trọng lượng 1,89 gam làm mẫu giám định ký hiệu “ĐS1” trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại chất ma túy.

Tại kết luận giám định số: 240/KLMT ngày 13/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu “ĐS1” là chất ma túy; loại chất Methamphetamine; trọng lượng của mẫu gửi giám định là 1,89 gam. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ là 5,46gam; loại chất Methamphetamine”.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa Hờ A Đ, Tráng A S khai nhận: khoảng 20 giờ ngày 09/02/2017 Hờ A Đ và Tráng A S đến nhà Hờ A S ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, Hờ A S vào buồng ngủ lấy ra 50 viên Hồng phiến gói vào một lớp nilon màu đen tiếp đến là lớp giấy bạc, sau đó đưa cho Hờ A Đ cầm và thuê Hờ A Đ, Tráng A S mang gói Hồng phiến đến bản Hua T, xã V, huyện V đưa cho một người đàn ông đang đứng đợi ở cạnh đường Quốc Lộ 6, khi nào về Hờ A S sẽ trả tiền công cho Hờ A Đ và Tráng A S. Sau đó Tráng A S điều khiển xe máy của Hờ A Đ BKS: 26G1 -067.91 chở Hờ A Đ đi giao Hồng phiến, khi đi đến bản Hua T, xã V, huyện V, thì gặp tổ công tác công an huyện V dừng xe kiểm tra. Hờ A Đ đã tự giao nộp gói Hồng phiến cho tổ công tác.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 08/8/2017 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Hờ A Đ, Tráng A S về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện V giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và vai trò của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hờ A Đ từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tráng A S từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hồ A Đ, Tráng A S. Về Vật chứng đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA kiểu dáng xe Wave – RSX màu sơn đen bạc BKS: 26G1-06791, số khung 593364; số máy 4421550 xe đã qua sử dụng cũ thu giữ của Hồ A Đ, 01 chiếc điện thoại di động NOKIA kèm theo 01 sim Viettel thu giữ của Hồ A S, 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG kèm theo 01 sim Viettel thu giữ của Hồ A Đ, tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động NEOSON kèm theo 01 sim Viettel thu giữ của Tráng A S,

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Hồ A Đ nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

Ý kiến của bị cáo Tráng A S nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

Bị cáo Hồ A Đ nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Tráng A S nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy;

Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Hồ A Đ, Tráng A S về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Về hành vi của các bị cáo Hồ A Đ, Tráng A S: Tại phiên tòa các bị cáo Hồ A Đ, Tráng A S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 09/02/2017, các bị cáo Hồ A Đ, Tráng A S đã có hành vi vận chuyển trái phép 5,46 gam Methamphetamine cho Hồ A S để đi giao cho 01 người đàn ông không quen biết. Mục đích vận chuyển ma túy thuê là để hưởng tiền công. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Hồ A Đ, Tráng A S phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự như

quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên toà của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trong vụ án này bị cáo Hờ A Đ giữ vai trò lớn hơn thể hiện qua việc trực tiếp cầm ma túy đi giao, trực tiếp cầm điện thoại của Hờ A S để chủ động liên lạc với người nhận ma túy, dùng phương tiện là xe máy của mình vào việc vận chuyển ma túy. Bị cáo Tráng A S giữ vai trò đồng phạm thể hiện qua việc trực tiếp điều khiển xe máy chở Hờ A Đ đi giao ma túy. Do đó, cần vận dụng khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm tù đối với các bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên phạm tội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Hờ A Đ, Tráng A S đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo Hờ A Đ, Tráng A S còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với nguồn gốc 5,46 gam Methamphetamine bị thu giữ, theo lời khai của các bị cáo Hờ A Đ, Tráng A S thì các bị cáo nhận vận chuyển từ Hờ A S, sinh năm 1989, trú tại Bản Pa K, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt tạm giam đối với Hờ A S, tuy nhiên, Hờ A S đã trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với Hờ A S nhưng việc truy bắt chưa có kết quả. Ngày 27/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra đã quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của Hờ A S để tiếp tục truy bắt.

Đối với người đàn ông đợi nhận ma túy của Hờ A Đ, Tráng A S do không biết tên và địa chỉ, do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA kiểu dáng xe Wave – RSX màu sơn đen bạc BKS: 26G1-06791, số khung 593364; số máy 4421550 xe đã qua sử dụng cũ, 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG kèm

theo 01 sim Viettel thu giữ của Hồ A Đ, 01 chiếc điện thoại di động NOKIA kèm theo 01 sim Viettel thu giữ của Hồ A S, 01 chiếc điện thoại di động NEOSON kèm theo 01 sim Viettel thu giữ của Tráng A S là phương tiện phạm tội cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 3,57 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi giám định, Cơ quan điều tra đã niêm phong để làm vật chứng của vụ án khác khi bắt được Hồ A S sẽ tiếp tục xử lý theo quy định.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Hồ A Đ, Tráng A S phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ A Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/02/2017 (là ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo)

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tráng A S 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/02/2017 (là ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA kiểu dáng xe Wave – RSX màu sơn đen bạc BKS: 26G1-067.91, số khung 593364; số máy 4421550 xe đã qua sử dụng cũ của Hồ A Đ, 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG kèm theo 01 sim Viettel của Hồ A Đ, 01 chiếc điện thoại di động NOKIA kèm theo 01 sim Viettel của Hồ A S, 01 chiếc điện thoại di động NEOSON kèm theo 01 sim Viettel của Tráng A S.

Tạm giữ 3,57 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi giám định, giao cho Cơ quan điều tra công an huyện V quản lý để làm vật chứng của vụ án khác, khi bắt được Hồ A S sẽ tiếp tục xử lý theo quy định.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu